TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚC YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 81/2023/HS-ST Ngày: 15/9/2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bích

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Doãn Thị Vệ và bà Nguyễn Thị Kim Luyến.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Đinh Xuân Tú – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên toà: Ông Lưu Hoàng M - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2023/HSST ngày 29 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên Nguyễn Đức M, sinh năm 1980 tại Thái Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức H (đã chết) và bà Lê Thị T; vợ: Lê Thị N, con: có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Đức M bị bắt tạm giam từ ngày 21/6/2023. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc. (có mặt)

- Người bị hại: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1990 (vắng mặt)
Địa chỉ: TDP Làng T, phường L, Tp. Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Người làm chứng: Anh Vi Văn Q, sinh năm 1989 (vắng mặt)
- Anh Hoàng Xuân Đ, sinh năm 1982 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức M đang thuê trọ tại gia đình anh Dương Văn C, sinh năm 1987 tại thôn Đ, xã N, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Khoảng 07 giờ 00 ngày 19/6/2023, sau khi ngủ dậy, M nhìn thấy tại sân nhà anh C có dựng 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda wave, màu sơn: Xanh - Đen - Bạc, biển kiểm soát: 88B1 - 222.77 của anh Nguyễn Văn L (anh L ở cùng nhà trọ với M), chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện, M tự lấy chiếc xe trên của anh L đi chợ sau đó quay về phòng trọ và để xe tại đó. Một lúc sau thấy khu trọ không có người, không có ai quản lý chiếc xe mô tô trên, M liền nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe của anh L. M ngồi lên xe nổ máy phóng thẳng về nhà của M tại thôn Đ, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Để tránh bị phát hiện, trên đường về đến địa phận tỉnh Hà Nam, M dừng xe tháo vứt bỏ chiếc biển kiểm soát 88B1-222.77 của xe vào rìa đường, mở cốp xe kiểm tra thấy bên trong cốp có: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 88B1-222.77 + 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đều mang tên Nguyễn Văn L; 01 căn cước công dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe hạng A1 đều mang tên Thái Thị Y, sinh năm: 1996, trú tại phường L, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc là vợ anh L.

Đến khoảng 11h cùng ngày, sau khi về đến nhà của mình, thấy gia đình không có ai ở nhà nên M đi xe trộm cắp được của anh L đến nhà bạn là anh Phạm Văn C, sinh năm: 1978, trú tại: Thôn T, xã Hồng M, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình chơi, Tại đây M gặp anh Ccùng vợ là chị Trương Thị H, sinh năm: 1983 đang có mặt ở nhà. Đến khoảng 16 giờ 00 cùng ngày, lúc này gia đình anh C chỉ có chị H và M ở nhà,trong khi nói chuyện thấy chị H nói về việc gia đình chị H không có xe để đi làm đồng. Thấy chị H nói vậy, M liền nói có chiếc xe mô tô 88B1-222.77 đang dựng ở sân và bảo với chị H chiếc xe đó là của M đang cần tiền muốn bán, nếu chị mua thì M sẽ để lại với giá là 3.000.000đồng (Ba triệu đồng). Chị H có hỏi M về giấy tờ xe, thì M mở cốp xe lấy ra một túi ni lông bên trong có đăng ký xe và các loại giấy tờ liên quan đến xe mô tô đưa cho chị H, sau khi xem xong chị H đưa lại cho M các giấy tờ trên rồi tiếp tục hỏi M tại sao xe lại không có biển kiểm soát thì M có nói dối chị H là vừa đi đường bị ngã rơi mất biển kiểm soát. M cam kết với chị H chiếc xe đó là xe của M, không vi phạm pháp luật gì nên chị H đồng ý mua và trả cho M số tiền mặt là 3.000.000 đồng, M cầm tiền rồi để lại xe moto 88B1-222.77 cùng các giấy tờ liên quan của xe cho chị H rồi đi bộ về nhà.

Sau khi bán được chiếc xe trộm cắp, một lúc sau M nhận được điện thoại gọi đến của anh Hoàng Xuân Đ là chủ cai xây dựng công trình nơi M làm thuê bảo M đem chiếc xe mô tô, BKS: 88B1-222.77 mà M trộm cắp về trả cho bị hại vì có video ghi lại toàn bộ sự việc M trộm cắp. M không thừa nhận mà nói với anh Đ là M không trộm cắp chiếc xe trên và nói dối anh Đ là vợ M bị tai nạn chết nên phải bắt xe ôm về nhà.

Đến sáng ngày 20/6/2023, khi M đang ở nhà thì em ruột M là anh Nguyễn Đức T, sinh năm: 1982, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đến nói với M là có người gọi điện thoại cho anh T nói M đã lấy trộm chiếc xe mô tô, biển kiểm soát: 88B1-222.77 ở xã N, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Anh T hỏi M chiếc xe mô tô đang ở đâu thì M nói cho anh T biết chiếc xe trên M đã bán cho chị H nhà ở thôn T, xã Hồng M, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình với giá 3.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền này, M đã tiêu sài cá nhân hết, không có tiền để chuộc lại nên M đã nhờ anh T đến nhà chị H để chuộc chiếc xe về. Anh T đồng ý đến gặp và trả đủ cho chị H số tiền 3.000.000đồng rồi lấy lại xe moto trên cùng giấy tờ xe đem về đưa lại cho M. Khi M đang để chiếc xe trên ở nhà thì lực lượng Công an thành phố Phúc Yên đến tạm giữ chiếc xe mô tô trên cùng toàn bộ giấy tờ liên quan đồng thời đưa M về trụ sở Cơ quan Công an thành phố Phúc Yên để làm việc. Trên đường về đến khu vực phường P, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, lợi dụng sơ hở M đã bỏ trốn để không bị cơ quan pháp luật xử lý, Cơ quan điều tra tiến hành truy đuổi giữ được M đưa về trụ sở Công an thành phố Phúc Yên làm việc. Tại đây, Nguyễn Đức M đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của bản thân như nêu trên.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda wave, màu sơn: Xanh - Đen - Bạc, số khung: 3909HY099680, số máy: JA39E0099752, xe đã qua sử dụng, xe không gắn biển kiểm soát kèm theo 01 chìa khoá điện, 01 giấy đăng ký xe mô tô và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đều mang tên Nguyễn Văn L, sinh năm: 1990, thường trú tại phường L, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 03/7/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Văn L là chủ sở hữu hợp pháp nhận lại và không có yêu cầu đề nghị gì.

01 thẻ căn cước công dân + 01 thẻ bảo hiểm y tế + 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe hạng A1 đều mang tên Thái Thị Y. Ngày 03/7/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Thái Thị Y nhận lại và không có yêu cầu đề nghị gì.

Riêng đối với chiếc biển kiểm soát 88B1-222.77 M đã vứt bỏ tại tỉnh Hà Nam, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được, anh L không yêu cầu bị can phải bồi thường gì.

Tại bản Kết luận Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 38/KL-TTHS ngày 21/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phúc Yênkết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại wave, màu sơn: Xanh - Đen - Bạc, BKS: 88B1 - 222.77, số khung: 3909HY099680, số máy: JA39E0099752, có trị giá là 10.500.000đồng.

Ngày 27/6/2023, Cơ quan Cơ quan điều tra công an thành phố Phúc Yên ra Quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, giám định kỹ thuật số, điện tử đối với 02 đoạn video thu giữ tại nhà anh Dương Văn C, sinh

năm: 1987, trú tại thôn Đ, xã N, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc là chủ nhà trọ nơi M ở. Ngày 08/8/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Bản Kết luận giám định số 2157/KL-KTHS:Trích xuất được 03 (ba) ảnh; sao lưu 02 tệp video vào đĩa DVD. Quá trình làm việc thông báo cho M kết quả giám định thì bị can M khẳng định ảnh người xuất hiện trong 02 đoạn video chính là M đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô, BKS: 88B1-222.77 ngày 19/6/2023, đĩa DVD này được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự:

Đối với số tiền 3.000.000 đồng anh Nguyễn Đức T đã bỏ ra để chuộc lạixe cho M, anh T không yêu cầu M phải trả lại.

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên toà bị cáo Nguyễn Đức M đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và xin được hưởng khoan hồng của pháp luật.

Tại Cáo trạng số: 86/CT - VKSTPY ngày 28 tháng 8 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố Nguyễn Đức M về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Nguyễn Đức M; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự 2015. Phạt bị cáo M từ 08 tháng đến 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 21/6/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo Nguyễn Đức M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như: Lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 19/6/2023, tại thôn Đ, xã N, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Đức M có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda wave, màu sơn: Xanh - Đen - Bạc, BKS: 88B1 - 222.77, số khung: 3909HY099680, số máy: JA39E0099752, xe đã qua sử dụng của anh Nguyễn Văn L, trị giá tài sản trộm cắp là: 10.500.000 đồng. Do đó hành vi của Nguyễn Đức M đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản"; tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, cụ thể.

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng…thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân tốt. Trước khi phạm tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo lần đầu phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đó là những tình tiết giảm nhẹ về trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có. Tuy nhiên hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sử hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, khi bị dẫn giải về Cơ quan điều tra để làm việc bị cáo lợi dụng sự thiếu cảnh giác của cơ quan chức năng đã bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm khắc với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Văn L là chủ sở hữu hợp pháp. Anh L nhận lại, không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường. Nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng anh Nguyễn Đức T đã bỏ ra để chuộc lại xe cho M, anh T không yêu cầu M phải trả lại. Nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức M phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức M 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 21/6/2023.

Căn cứ Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Đức M phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND TP. Phúc Yên;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc
- THA dân sự thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình
-UBND xã Đ
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Bích